TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 02 - 2025
V/v xin ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Khắc T**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lương Phi H**

2. Ông **Sơn M**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Ứng Văn T** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên toà: Thuộc trường hợp không tham gia.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 290/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc "Xin ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2025/QĐHPT-HNGĐ, ngày 24 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Anh T**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số G, ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Tuấn K**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Số B, Khóm D, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại Đơn khởi kiện đề ngày 04/10/2024 và qua quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Anh T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Tuấn K do quen biết và tìm hiểu nhau rồi tiến tới hôn nhân, được hai bên gia đình chấp thuận, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 110, ngày 11/11/2016.

Thời gian đầu hai anh chị chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn, cả hai thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Từ đó, chị Lê Thị Anh T nhận thấy đời sống vợ chồng không thể kéo dài nên xin được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn K.

Về con chung: Chị Lê Thị Anh T và anh Nguyễn Tuấn K có 02 người con chung là cháu Nguyễn Tuấn K1, sinh ngày 25/6/2015 và cháu Nguyễn Lê Thiên K2, sinh ngày 30/9/2016. Hiện tại hai cháu đang sống với chị Anh T tại địa chỉ số G ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Anh T yêu cầu anh Nguyễn Tuấn K cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng/con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Tại phiên toà, nguyên đơn chị Lê Thị Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 31/12/2024, bị đơn anh Nguyễn Tuấn K đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, việc vắng mặt của các đương sự nêu trên là không vì sự kiện bất khả kháng, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Lê Thị Anh T và anh Nguyễn Tuấn K.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Theo lời trình bày của chị Lê Thị Anh T thì giữa chị và anh Nguyễn Tuấn K do quen biết và tìm hiểu nhau rồi tiến tới hôn nhân, được hai bên gia đình chấp thuận, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 110, ngày 11/11/2016. Thời gian đầu hai anh chị chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn, cả hai thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Từ đó, chị Lê Thị Anh T nhận thấy đời sống vợ

chồng không thể kéo dài nên xin được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn K.

Đối với anh Nguyễn Tuấn K, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh vẫn không tham gia và cũng không có văn bản nào trình bày ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị Anh T, nên anh đã không thực hiện nghĩa vụ chứng minh của mình. Vì vậy, anh Tuấn K phải chịu hậu quả pháp lý của việc không thực hiện nghĩa vụ chứng minh theo quy định.

Từ đó cho thấy, hôn nhân giữa chị Lê Thị Anh T và anh Nguyễn Tuấn K đã rơi vào tình trạng bế tắc trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Lê Thị Anh T được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn K.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị Anh T và anh Nguyễn Tuấn K có 02 người con chung là cháu Nguyễn Tuấn K1, sinh ngày 25/6/2015 và cháu Nguyễn Lê Thiên K2, sinh ngày 30/9/2016. Hiện tại hai cháu đang sống với chị Anh T tại địa chỉ số G ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi ly hôn, chị Anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu này của chị Anh T là có cơ sở để chấp nhận. Bởi từ khi hai cháu sống với chị Anh T thì hai cháu vẫn phát triển bình thường và ổn định, chị Anh T vẫn đảm bảo việc nuôi dạy hai cháu.

Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nguyễn Tuấn K1, sinh ngày 25/6/2015 và cháu Nguyễn Lê Thiên K2, sinh ngày 30/9/2016 cho chị Lê Thị Anh T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Tuấn K không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Anh T yêu cầu anh Tuấn K cấp dưỡng cho hai cháu Tuấn K1 và Thiên K2 mỗi tháng mỗi cháu với mức 2.000.000 đồng. Anh Tuấn K3 không có văn bản nào trình bày ý kiến đối với yêu cầu này của chị Anh T. Tuy nhiên, xét yêu cầu của chị Anh T về việc cấp dưỡng cho mỗi cháu với mức 2.000.000 đồng là cao so với mức lương căn bản của Nhà nước, nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của chị Anh T. Buộc anh Nguyễn Tuấn K phải cấp dưỡng cho hai cháu Tuấn K1 và Thiên K2 mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng, cho đến khi hai cháu tròn 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí:

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Lê Thị Anh T phải nộp số tiền

300.000 đồng.

- Về án phí cấp dưỡng: Buộc anh Nguyễn Tuấn K phải nộp số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 9; 51; 56; 57; 81; 82; Điều 83; Điều 107; Điều 110; Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014,

- Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự,

- Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Anh T.

Xử cho chị Lê Thị Anh T được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn K.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tuấn K1, sinh ngày 25/6/2015 và cháu Nguyễn Lê Thiên K2, sinh ngày 30/9/2016 cho chị Lê Thị Anh T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Tuấn K không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Tuấn K phải cấp dưỡng cho hai cháu Nguyễn Tuấn K1 và Nguyễn Lê Thiên K2 mỗi cháu 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/tháng, cho đến khi hai cháu tròn 18 tuổi.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm:

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Lê Thị Anh T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0012946, ngày 18/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh. Do đó, chị Lê Thị Anh T đã nộp xong.

- Về án phí cấp dưỡng: Buộc anh Nguyễn Tuấn K phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt Nguyên đơn, Bị đơn. Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL: 01;
- VKSND TXBM: 01;
- Chi cục THADS TXBM: 01;
- UBND xã Phong Hòa;
- Đương sự: 02;
- Lưu: 08.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc T